

Số: /BC-CTK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI Tháng 8 và 8 tháng năm 2024

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thành phố tiếp tục định hướng phát triển nông nghiệp đô thị với việc ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, phát triển Thành phố trở thành trung tâm sản xuất giống cây trồng, vật nuôi. Đồng thời, hình thành các chuỗi liên kết, cung ứng hàng nông sản an toàn và bền vững.

1.1. Nông nghiệp

Tính đến ngày 20/8/2024, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 28.888,9 ha, giảm 0,2% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích lúa gieo vụ Hè thu đạt 6.760,7 ha, tăng 17,7%; diện tích gieo cấy vụ Mùa đạt 1.490 ha, tăng 2,8%. Diện tích trồng ngô đạt 442,8 ha, tăng 26,9% so với cùng kỳ và sản lượng đạt 1.866,1 tấn, tăng 33,4%. Diện tích trồng sắn đạt 201,9 ha, giảm 8,0%. Diện tích gieo trồng rau, đậu các loại đạt 5.101 ha, giảm 6,3%.

Tình hình sinh vật gây hại: Trong tháng, diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 1.005,7 ha, tăng 11,9% so với cùng kỳ; trên rau là 412,7 ha, tăng 2,7%. Các sinh vật gây hại chủ yếu là bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu phao, ốc bươu vàng, bệnh đạo ôn, bệnh đốm lá và chuột.

Chăn nuôi: Tổng đàn chăn nuôi của Thành phố trong tháng tiếp tục có xu hướng giảm do quá trình đô thị hóa, chủ trương kiểm soát, xử lý môi trường trong chăn nuôi và việc ngưng thực hiện thí điểm nâng cấp, xây dựng mới trang trại trên đất nông nghiệp. Trong đó, đàn trâu có 2.416 con, giảm 19,5% so với cùng kỳ; đàn bò có 85.631 con, giảm 14,7%, riêng đàn bò sữa có 60.112 con, giảm 14,5%; đàn lợn thịt có 134.619 con, giảm 1,0%; đàn gia cầm có 349 nghìn con, giảm 2,0%, riêng đàn gà có 309,0 nghìn con, giảm 1,9%.

1.2. Lâm nghiệp và thủy sản

Sản lượng lâm sản khai thác từ đầu năm đến nay ước đạt 2.590 m³ gỗ ở công ty cây trồng Thành phố và khoảng 1.603 ster củi tận thu từ rừng phòng hộ

của các hộ dân tại huyện Cần Giờ. Trong tháng 8 đã trồng được 24 nghìn cây trồng phân tán.

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 5.058,5 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ. Bao gồm: Cá ước đạt 1.341,5 tấn, tăng 5,6%; tôm ước đạt 1.049 tấn, tăng 4,1%; thủy sản khác ước đạt 2.668 tấn, tăng 3,1%. Cụ thể:

Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước đạt 3.980,5 tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ. Bao gồm: Cá ước đạt 669,5 tấn, tăng 3,8%; tôm ước đạt 931 tấn, tăng 2,5%; thủy sản khác ước đạt 2.380 tấn, tăng 3,5%.

Sản lượng thủy sản khai thác trong tháng ước đạt 1.078 tấn, tăng 4,0% so với cùng kỳ. Bao gồm: Cá ước đạt 672 tấn, tăng 7,5%; tôm ước đạt 118 tấn, giảm 3,8%; thủy sản khác ước đạt 288 tấn, giảm 0,4%.

Tính đến ngày 20/8/2024, có 272 lượt hộ thả nuôi tôm sú với 105,1 triệu con giống trên diện tích 3.263,9 ha, diện tích thả nuôi giảm 0,3% so với cùng kỳ và số lượng con giống giảm 9,5%. Tôm thẻ chân trắng có 1.434 lượt hộ thả nuôi với 487,9 triệu con giống trên diện tích 1.470,5 ha, diện tích thả nuôi tăng 37,9% so với cùng kỳ và số lượng con giống tăng 7,0%.

Trong tháng, không phát sinh thêm diện tích tôm bị bệnh. Tính chung 8 tháng năm 2024, có 08 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 5,3 ha, số lượng con giống thiệt hại gần 3,6 triệu con giống. Toàn bộ diện tích bị thiệt hại được xử lý dập bệnh bằng 3.070 kg thuốc TTCA của quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 8 năm 2024, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố tiếp tục hồi phục so với cùng kỳ ở cả 03 chỉ số: Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 8,5%, chỉ số tiêu thụ ngành chế biến, chế tạo tăng 10,7% và chỉ số tồn kho giảm 14,0%. Qua đó đóng góp chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 8 tháng năm 2024 tăng 6,4% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8 năm 2024 ước tính tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 8,5% so với cùng kỳ. Bao gồm: Khai khoáng tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 69,3% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 8,5% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 9,6% so với cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 2,1% so với cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng năm 2024, IIP trên địa bàn Thành phố tăng 6,4% so với cùng kỳ. Bao gồm: Ngành khai khoáng tăng 51,4%; công nghiệp chế biến, chế

tạo tăng 6,1%; sản xuất và phân phối điện tăng 6,7%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 1,0%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng năm 2024 so với cùng kỳ (%)



Đối với ngành công nghiệp cấp II, có 22/30 ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng năm 2024 tăng so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 27,5%; sản xuất giường tủ, bàn, ghế tăng 20,0%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 19,6%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 18,2%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 12,4%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 11,8%. Một số ngành có IIP giảm mạnh so với cùng kỳ như: Sản xuất xe có động cơ giảm 38,8%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 24,1%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu 8 tháng các năm 2021 - 2024

	Đơn vị tính: %			
	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số	92,8	114,4	102,6	106,4
<i>Chia theo ngành cấp I</i>				
1. Công nghiệp khai khoáng	57,5	187,5	99,2	151,4
2. Công nghiệp chế biến chế tạo	92,9	112,8	102,5	106,1
3. Sản xuất và phân phối điện	98,2	181,9	106,3	106,7
4. Cung cấp nước và xử lý chất thải	97,0	108,4	103,9	101,0
<i>Một số ngành chủ yếu</i>				
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	94,8	112,9	97,8	103,4
2. Sản xuất đồ uống	82,0	132,8	87,0	95,0

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
3. Sản xuất trang phục	80,8	124,4	85,6	100,7
4. Sản xuất da và sản phẩm liên quan	92,8	104,2	90,6	98,3
5. Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất	96,8	108,6	111,8	118,2
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	96,2	148,7	127,3	127,5
7. Sản phẩm từ khoáng kim loại	95,2	109,3	83,6	110,0
8. Sản xuất sản phẩm điện tử	93,0	100,6	105,1	100,1
9. Sản xuất thiết bị điện	108,9	102,0	110,0	105,8
10. Sản xuất xe có động cơ	96,7	126,4	117,8	61,2

Chỉ số sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm tính chung 8 tháng năm 2024 tăng 5,5% so với cùng kỳ, thấp hơn 0,9 điểm phần trăm so với IIP toàn ngành công nghiệp. Bao gồm: Ngành hóa dược tăng 19,8%; chế biến lương thực, thực phẩm tăng 0,3%; sản xuất hàng điện tử tăng 0,1%; cơ khí giảm 0,2%.

Chỉ số sản xuất 3 ngành công nghiệp truyền thống tính chung 8 tháng năm 2024 giảm 0,4% so với cùng kỳ. Bao gồm: Ngành sản xuất trang phục tăng 0,7%; dệt giảm 0,5%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 1,7%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 8 tháng năm 2024 tăng cao so với cùng kỳ như: Bao bì đóng gói bằng plastic tăng 27,8%; sổ sách, vở, giấy và các sản phẩm bằng giấy tăng 21,7%; xi măng tăng 15,1%; bột giặt và các chế phẩm dùng để tẩy rửa tăng 14,0%. Một số sản phẩm công nghiệp giảm mạnh so với cùng kỳ như: Phân khoáng hoặc phân hoá học giảm 15,5%; giày dép thể thao giảm 8,9%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8 năm 2024 ước tính tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,7% so với cùng kỳ, trong đó, có 12/23 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cấp II có chỉ số tiêu thụ tăng và 11/23 ngành có chỉ số tiêu thụ giảm. Một số ngành tăng cao như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 41,2%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 34,9%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 18,9%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 18,0%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 17,9%.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8 năm 2024 ước tính tăng 5,5% so với tháng trước và giảm 14,0% so với cùng kỳ, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho cao so với cùng kỳ như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 64,6%; sản xuất đồ uống tăng 61,6%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 47,8%; dệt tăng 45,4%; sản xuất thiết bị điện tăng 38,5%; sản xuất sản phẩm từ

kim loại đúc sẵn tăng 33,9%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 32,4%. Một số ngành có mức tồn kho giảm mạnh như: Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 66,6%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 43,0%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 33,9%.

Chỉ số lao động làm việc tại các doanh nghiệp ngành công nghiệp trong tháng 8 năm 2024 tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 0,1% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024, chỉ số lao động còn giảm 3,8% so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số lao động tăng cao như: Thoát nước và xử lý nước thải tăng 86,1%; sản xuất xe có động cơ tăng 32,3%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 30,7%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 28,8%. Một số ngành có chỉ số lao động giảm mạnh như: Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 28,3%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 20,0%; sản xuất kim loại giảm 17,3%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 14,7%.

3. Đầu tư và xây dựng

Luật Đất đai có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 sẽ tác động tích cực, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực đất đai và đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án trong thời gian tới. Đồng thời góp phần đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố trong những tháng cuối năm 2024.

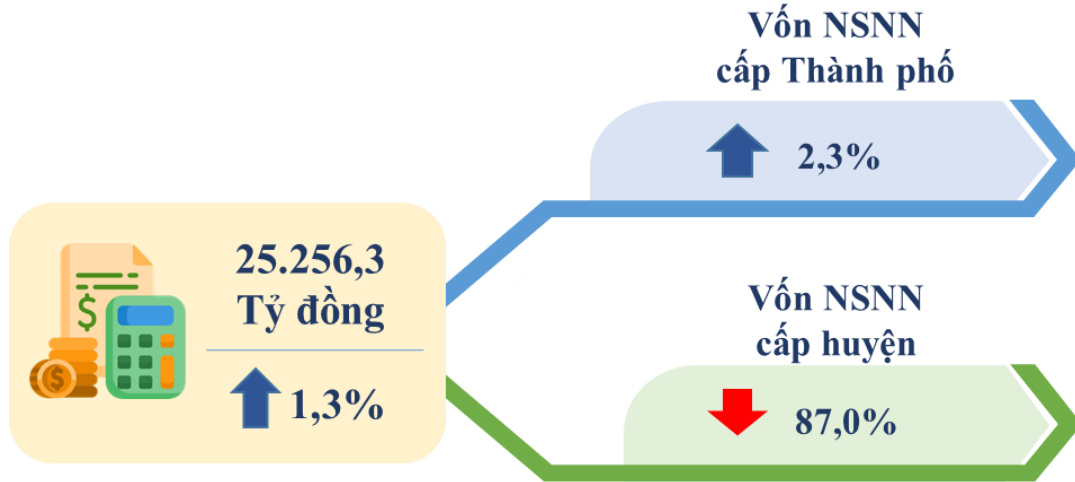
Lũy kế 8 tháng năm 2024, vốn đầu tư thực hiện xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tăng 1,3% so với cùng kỳ.

3.1. Vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước

Vốn đầu tư thực hiện xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tháng 8 năm 2024 đạt 4.522 tỷ đồng, tăng 8,4% so với tháng trước và giảm 9,8% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách cấp Thành phố quản lý ước thực hiện 4.517,8 tỷ đồng, tăng 8,4% so với tháng trước và giảm 9,3% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện ước thực hiện 4,2 tỷ đồng, tăng 7,7% so với tháng trước và bằng 12% so với cùng kỳ (do Kế hoạch vốn từ ngân sách cấp huyện năm 2024 chỉ bằng 16,8% năm 2023).

Tính chung 8 tháng năm 2024 vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước ước thực hiện 25.256,3 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ (8 tháng năm 2023 thực hiện 24.943,4 tỷ đồng). Trong đó, vốn ngân sách cấp Thành phố quản lý ước thực hiện 25.220,2 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ, đạt 31,8% Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn ngân sách cấp huyện ước thực hiện 36,1 tỷ đồng, bằng 13,0% so với cùng kỳ, đạt 32,1% Kế hoạch cấp huyện.

Tình hình thực hiện vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 8 tháng năm 2024



Tính đến ngày 23 tháng 8 năm 2024, tổng số vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước đã giải ngân là 13.924,4 tỷ đồng, đạt 17,6% so với Kế hoạch vốn năm 2024.

3.2. Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

Dự án tuyến đường sắt Metro số 1 (Bến Thành – Suối Tiên), đã hoàn thành hơn 98% khối lượng. Trong tháng 8, nhà thầu Hitachi đã bàn giao thiết bị, đoàn tàu gồm 11 hệ thống: Đoàn tàu, đường ray, thẻ vé, hệ thống thông tin, tín hiệu, biển báo hiệu và các hệ thống cung cấp nguồn điện; cấp điện trên cao; hệ thống thiết bị ở Depot, nhà xưởng; kiểm soát giám sát và thu thập dữ liệu; hệ thống cửa chắn ke ga. Dự kiến tháng 11 năm 2024, toàn tuyến Metro 1 vận hành thử, phục vụ công tác nghiệm thu cùng đánh giá an toàn hệ thống và vận hành chính thức vào cuối năm 2024.

Dự án tuyến đường sắt Metro số 2 (Bến Thành - Tham Lương) cơ bản đã hoàn tất thủ tục ban hành Quyết định bồi thường 584/586 trường hợp, đạt 99,6%; trong đó Quận 1, 10, 12, Tân Bình, Tân Phú đạt 100%, 02 hộ còn lại thuộc địa bàn Quận 3 đang được tích cực vận động bàn giao mặt bằng. Các nhà thầu đang thi công những hạng mục đầu tiên về di dời - tái lập hệ thống cấp thoát nước, biển báo, chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông. Tuyến Metro số 2 dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2030.

Dự án Thành phần 1 đường Vành đai 3 Thành phố được chia làm 14 gói thầu xây lắp, trong đó có 10 gói thầu xây lắp chính đang triển khai. Dự án đang tăng tốc các hạng mục cầu, hầm trên tuyến, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nền đường; khối lượng thi công đạt gần 18%. Dự kiến tình trạng thiếu cát của dự án

sẽ được giải quyết sớm nhất trong tháng 9 năm 2024 khi được các địa phương hỗ trợ các mỏ cát.

Dự án Thành phần 2 đường Vành đai 3 Thành phố đang được đẩy nhanh tiến độ bồi thường. Hiện mặt bằng bàn giao đạt 99,0%; trong đó có 1.675/1.692 trường hợp đã bàn giao mặt bằng và 17 trường hợp chưa đồng ý bàn giao sẽ lập hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất (Thành phố Thủ Đức 15 trường hợp, huyện Bình Chánh 2 trường hợp).

Dự án mở rộng Quốc lộ 50 gồm 7 gói thầu xây lắp; trong đó 4/7 gói xây lắp làm đường song hành Quốc lộ 50, dự kiến hoàn thành trong năm 2024; 3/7 gói thầu mở rộng Quốc lộ 50 hiện hữu dự kiến hoàn thành trong năm 2025. Tại khu vực đường song hành đang gặp vướng mắc trong công tác bồi thường cho 27 hộ dân và 2 doanh nghiệp (11 trường hợp thuộc doanh nghiệp Gia Hòa và Khang Phúc) khiến công trường bị ngắt quãng, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án. Trong khi đó tại Quốc lộ 50 hiện hữu (đoạn từ điểm giao với đường song hành giáp ranh tỉnh Long An) đang được đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng.

Dự án cải tạo kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên: 9/10 gói thầu được đẩy nhanh tiến độ nhưng gặp khó khăn mặt bằng chưa đáp ứng. Mặt bằng dự án nhiều đoạn hẹp, không bố trí đủ thiết bị thi công loại cầu lớn, dễ gây sạt lở kênh; các đường dây điện trung, hạ thế, trạm biến áp, viễn thông chưa được di dời và hệ thống thoát nước dọc 2 bờ kênh chưa được xử lý. Gói thầu XL-10 chưa thể thi công vì 19/150 trường hợp chưa giao mặt bằng tại Quận 12. Dự kiến dự án hoàn thành vào 30/4/2025.

3.3. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến hết tháng 7 năm 2024, toàn Thành phố đã cấp 15.065 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn với diện tích sàn 2.637,3 nghìn m², tăng 7,9% về giấy phép (+1.099 giấy phép) và tăng 1,7% về diện tích (+43 nghìn m²) so với cùng kỳ. Trong đó, cấp xây dựng mới 13.989 giấy phép với diện tích 2.537,2 nghìn m² và 1.076 giấy phép sửa chữa lớn với diện tích 100,1 nghìn m².

4. Đăng ký thành lập doanh nghiệp

Tính chung 8 tháng năm 2024, tổng số doanh nghiệp thành lập mới tăng 6,5% so với cùng kỳ nhưng vốn đăng ký giảm 10,2%, quy mô vốn bình quân mỗi doanh nghiệp giảm 15,7%. Số doanh nghiệp tham gia vào thị trường tăng 8,8%, số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng 7,4% (cứ 100 doanh nghiệp tham gia vào thị trường thì có 58 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường).

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 20/8/2024, Thành phố cấp phép 34.626 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 272.867 tỷ đồng, tăng 6,5% về giấy phép và giảm 10,2% về vốn so với cùng kỳ.

Phân theo loại hình doanh nghiệp, có 91,6% doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là công ty TNHH, công ty cổ phần chiếm 7,6%, doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh chiếm 0,8%. Cụ thể:

Công ty TNHH có 31.721 đơn vị với vốn đăng ký đạt 220.520 tỷ đồng; tăng 8,5% về cấp phép và giảm 3,9% về vốn so với cùng kỳ; công ty cổ phần có 2.623 đơn vị với vốn đăng ký đạt 52.044 tỷ đồng, giảm 7,8% về cấp phép và giảm 29,8% về vốn; doanh nghiệp tư nhân có 277 đơn vị với vốn đăng ký đạt 288 tỷ đồng, giảm 35,9% về cấp phép và tăng 31,6% về vốn; công ty hợp danh có 05 đơn vị với vốn đăng ký đạt 14 tỷ đồng, tương đương về cấp phép và giảm 76,1% về vốn.

Phân theo khu vực kinh tế, có đến 82,4% doanh nghiệp thành lập mới hoạt động dịch vụ, 17,3% doanh nghiệp ngành công nghiệp - xây dựng và 0,3% doanh nghiệp ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản. Cụ thể:

Số lượng doanh nghiệp cấp phép ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có 109 đơn vị với vốn đăng ký đạt 2.046 tỷ đồng, tăng 5,8% về cấp phép và tăng 56,5% về vốn so với cùng kỳ.

Số lượng doanh nghiệp cấp phép ngành công nghiệp - xây dựng có 5.973 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 47.471 tỷ đồng, giảm 1,5% về cấp phép và giảm 44,7% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp có 3.386 doanh nghiệp và vốn đăng ký 19.121 tỷ đồng, tăng 2,7% về cấp phép và giảm 10,4% về vốn; ngành xây dựng có 2.587 doanh nghiệp và vốn đăng ký 28.350 tỷ đồng, giảm 6,4% về cấp phép và giảm 56,1% về vốn.

Số lượng doanh nghiệp cấp phép ngành thương mại, dịch vụ có 28.544 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 223.349 tỷ đồng, tăng 8,3% về cấp phép và tăng 3,0% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, thương nghiệp có 15.913 đơn vị và vốn đăng ký đạt 119.924 tỷ đồng, tăng 16,4% về cấp phép và tăng 16,9% về vốn; vận tải, kho bãi có 1.661 đơn vị và vốn đăng ký đạt 9.210 tỷ đồng, tăng 4,2% về cấp phép và giảm 24,1% về vốn; dịch vụ lưu trú, ăn uống có 1.426 đơn vị và vốn đăng ký đạt 14.004 tỷ đồng, giảm 7,2% về cấp phép và tăng 117,8% về vốn; kinh doanh bất động sản có 958 đơn vị và vốn đăng ký đạt 37.432 tỷ đồng, giảm 2,3% về cấp phép và giảm 8,6% về vốn; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 3.239 đơn vị và vốn đăng ký 17.480 tỷ đồng, giảm 2,7% về cấp phép và giảm 28,9% về vốn.

5. Tài chính, ngân hàng và chứng khoán

5.1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố trong 8 tháng năm 2024 ước tăng 15,3% so với cùng kỳ, trong đó thu từ các khu vực kinh tế đều tăng khá góp phần thu nội địa tăng 23,8% và đặc biệt thu từ xuất, nhập khẩu đã tăng 0,3%. Ngược lại, chi cân đối ngân sách địa phương giảm 8,1% nhưng chi thường xuyên tăng 6,0% so với cùng kỳ.

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2024 ước thực hiện 344.826 tỷ đồng, đạt 71,4% dự toán và tăng 15,3% so với cùng kỳ. Cụ thể:

Thu nội địa ước thực hiện 246.817 tỷ đồng, đạt 73,9% dự toán, chiếm 71,6% tổng thu cân đối và tăng 23,8% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước ước thực hiện 21.885 tỷ đồng, đạt 73,2% dự toán, chiếm 6,4% tổng thu và tăng 11,8%; thu từ khu vực ngoài Nhà nước ước thực hiện 75.001 tỷ đồng, đạt 81,8% dự toán, chiếm 21,8% tổng thu và tăng 23,2%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 54.413 tỷ đồng, đạt 81,8% dự toán, chiếm 15,8% tổng thu và tăng 12,5%.

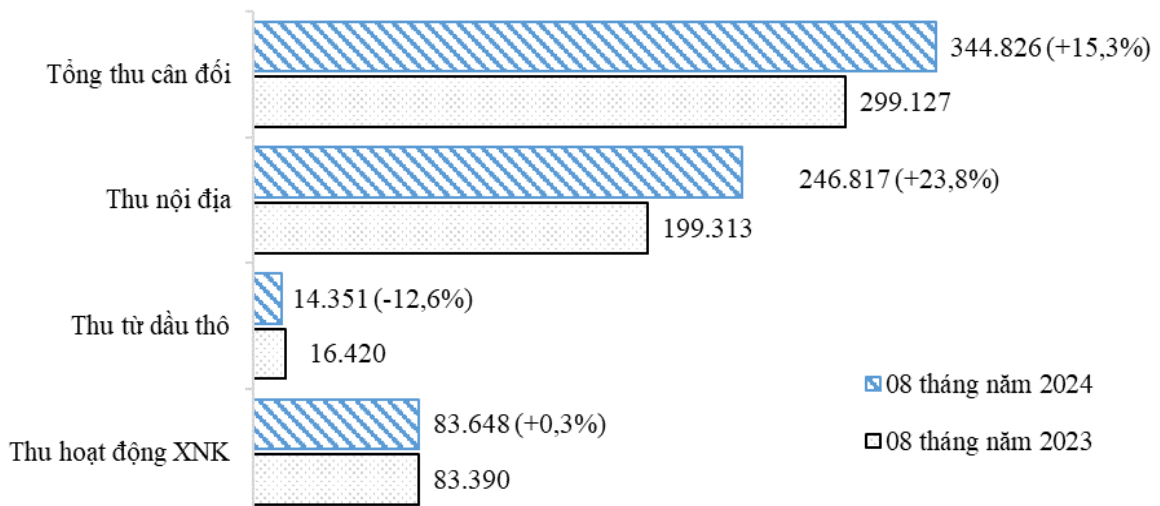
Thu dầu thô ước thực hiện 14.351 tỷ đồng, đạt 80,2% dự toán, chiếm 4,2% tổng thu cân đối và giảm 12,6%.

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 83.648 tỷ đồng, đạt 64% dự toán, chiếm 24,3% tổng thu cân đối và tăng 0,3%.

Thu cân đối ngân sách địa phương 8 tháng năm 2024 ước thực hiện 114.676 tỷ đồng, đạt 81,3% dự toán, chiếm 33,3% tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước và tăng 47,2% so với cùng kỳ.

Thu ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2024

(Tỷ đồng, % so với cùng kỳ)



Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 8 tháng năm 2024 ước thực hiện 46.532 tỷ đồng, đạt 31,0% dự toán và giảm 8,1% so với cùng kỳ.

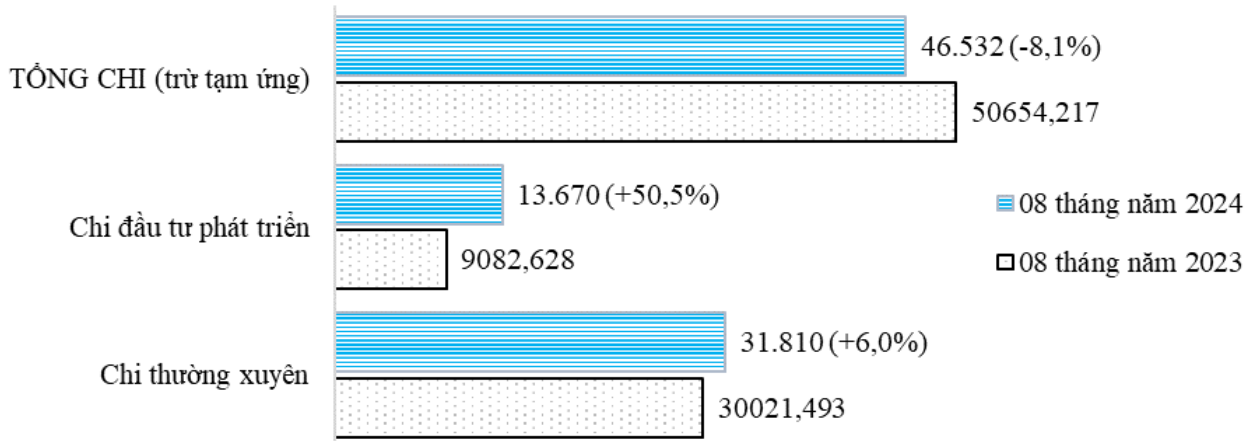
Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) ước thực hiện 45.715 tỷ đồng, đạt 31,3% dự toán và tăng 16,5% so với cùng kỳ. Cụ thể:

Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 13.670 tỷ đồng, đạt 18,1% dự toán và tăng 50,5% so với cùng kỳ.

Chi thường xuyên ước thực hiện 31.810 tỷ đồng, đạt 50,2% dự toán và tăng 6,0%. Trong đó, chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 12.718 tỷ đồng, đạt 53,4% dự toán và tăng 12,1%; chi cho sự nghiệp y tế ước thực hiện 1.944 tỷ đồng, đạt 38,0% dự toán và tăng 6,3%; chi khoa học và công nghệ ước thực hiện 290 tỷ đồng, đạt 55,0% dự toán và giảm 28,2%.

Chi ngân sách địa phương 8 tháng năm 2024

(Tỷ đồng, % so với cùng kỳ)



5.2. Hoạt động huy động vốn và tín dụng

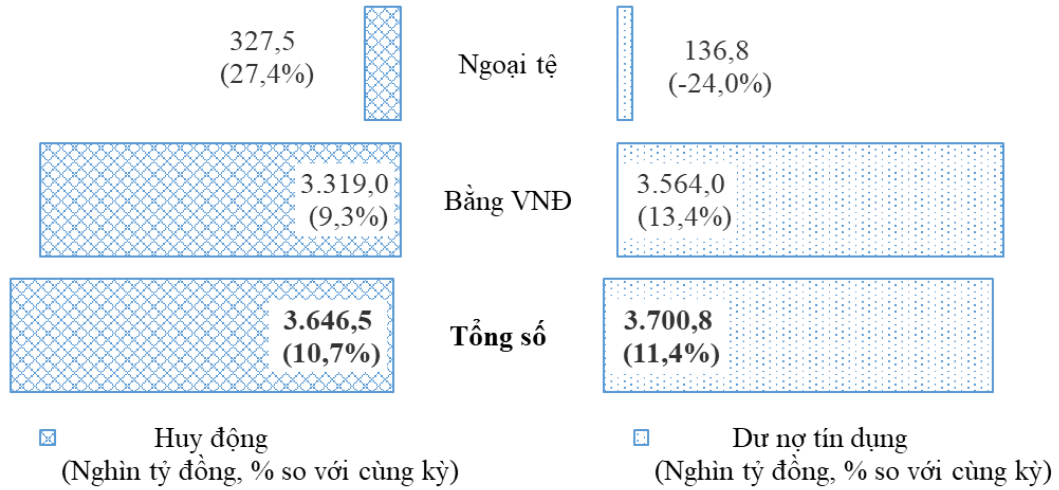
Lãi suất huy động bằng VNĐ tại các Ngân hàng thương mại tăng khoảng 0,01% - 0,14%/năm tùy kỳ hạn so với cuối tháng trước, ngược lại lãi suất cho vay bằng VNĐ thấp hơn 0,9% - 1,0% đối với các kỳ ngắn hạn so với cuối năm 2023. Ước tính đến 31/8/2024, tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố tăng 10,7% và dư nợ tăng 11,4% so với cùng kỳ.

Tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố ước tính đến 31/8/2024 đạt 3.646,5 nghìn tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ. Trong đó:

Vốn huy động bằng VNĐ ước đạt 3.319 nghìn tỷ đồng, chiếm 91,0% tổng vốn huy động, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 9,3% so với cùng kỳ.

Vốn huy động bằng ngoại tệ ước đạt 327,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,0% tổng vốn huy động, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 27,4% so với cùng kỳ.

Tổng vốn huy động và dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ
(Ước tính đến 31/8/2024)



Tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố ước tính đến 31/8/2024 đạt 3.700,8 nghìn tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 11,4% so với cùng kỳ. Trong đó:

Tổng dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ, cụ thể:

Dư nợ tín dụng bằng VNĐ ước đạt 3.564 nghìn tỷ đồng, chiếm 96,3% tổng dư nợ toàn hệ thống, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng kỳ.

Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ ước đạt 136,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,7%, tăng 0,8% so với tháng trước và giảm 24,0% so với cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng phân theo kỳ hạn tín dụng, cụ thể:

Dư nợ ngắn hạn ước đạt 1.752 nghìn tỷ đồng, chiếm 47,3% tổng dư nợ tín dụng, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 12,5% so với cùng kỳ.

Dư nợ trung hạn, dài hạn ước đạt 1.948,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 52,7% tổng dư nợ, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 10,4% so với cùng kỳ.

5.3. Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán trên sàn Hose trong tháng 7 năm 2024 có xu hướng giảm khi khối lượng giảm 13,7% và giá trị giao dịch giảm 15,7% so với tháng trước. Chỉ số VN-Index diễn biến giảm nhẹ và kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng VN-Index giảm về mức 1.251,51 điểm, giảm 0,2% so với phiên đầu tháng.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/7/2024, đã có 498 mã chứng khoán giao dịch theo phương thức khớp lệnh được thực hiện trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (Hose), trong đó có 325 mã cổ phiếu, 16 mã chứng chỉ quỹ, 156 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh đã tăng 01 mã chứng chỉ quỹ, 19 mã chứng quyền và giảm 17 mã cổ phiếu so với tháng trước. Trong tháng có 01 mã cổ phiếu và 18 mã chứng quyền hủy niêm yết trên sàn Hose.

Trong tháng 7 năm 2024 có 23 phiên giao dịch được thực hiện với tổng khối lượng 15.636,6 triệu chứng khoán và giá trị đạt 390.926,9 tỷ đồng. Tổng giao dịch đã giảm 13,7% về khối lượng và giảm 15,7% về giá trị so với tháng trước. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 90,6% về khối lượng và chiếm 89,5% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 679,9 triệu chứng khoán với 16.996,8 tỷ đồng được giao dịch, giảm 25% về khối lượng và giảm 26,7% về giá trị so với tháng trước.

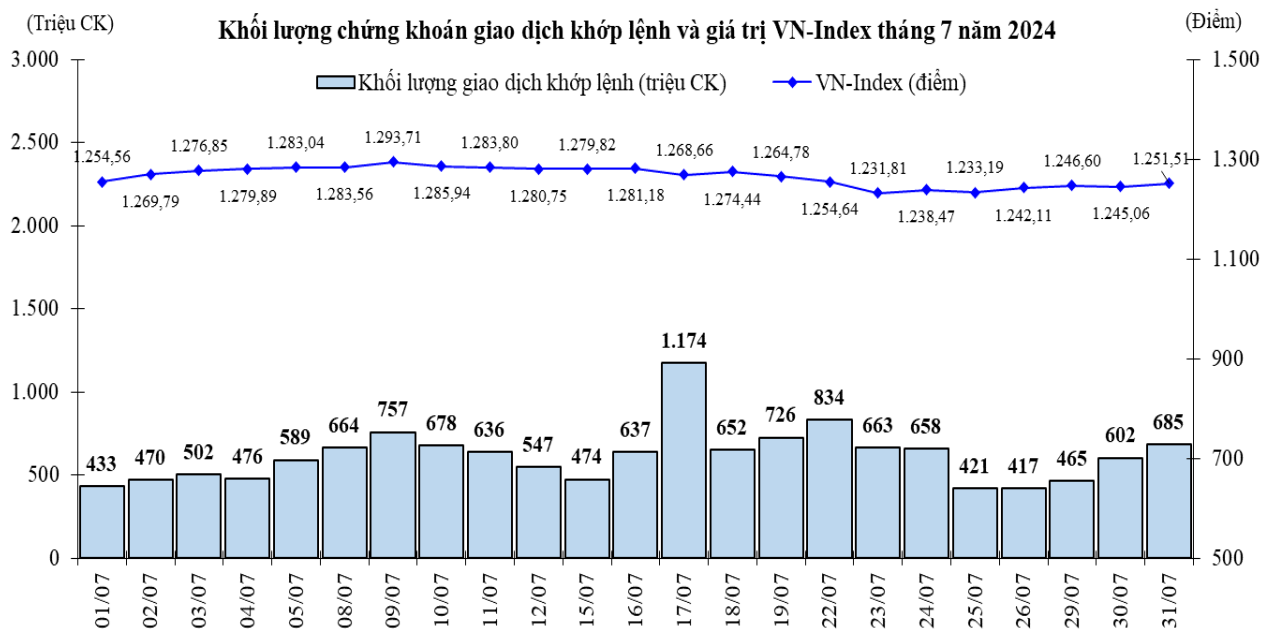
Tính chung 7 tháng năm 2024, tổng khối lượng giao dịch đạt 125.166,9 triệu chứng khoán với giá trị đạt 3.008.784,1 tỷ đồng, tăng 24,5% về khối lượng và tăng 65,7% về giá trị so với cùng kỳ. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 89,5% về khối lượng và chiếm 89,3% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 875,3 triệu chứng khoán với 21.040,4 tỷ đồng được giao dịch, tăng 21,9% về khối lượng và tăng 62,2% về giá trị so với cùng kỳ.

Quy mô giao dịch chứng khoán trên Sàn HOSE

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 7/2024	Lũy kế 7 tháng 2024	Tháng 7/2024 so với tháng 6/2024	So với cùng kỳ
A. Tổng khối lượng giao dịch (Triệu CK)	15.636,6	125.166,9	86,3	124,5
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	12.049,2	96.620,6	85,4	119,1
- Trái phiếu	8,3	70,5	140,7	265,0
- Chứng chỉ quỹ & ETF	123,2	1.085,4	68,2	144,5
- Chứng quyền	3.455,9	27.390,4	90,3	146,8
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	14.162,9	111.991,7	92,8	123,5
- Giao dịch thoả thuận	1.473,7	13.175,2	51,3	133,7

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 7/2024	Lũy kế 7 tháng 2024	Tháng 7/2024 so với tháng 6/2024	So với cùng kỳ
B. Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	390.926,9	3.008.784,1	84,3	165,7
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	318.881,7	2.425.265,0	84,7	168,5
- Trái phiếu	33,0	320,4	131,5	272,0
- Chứng chỉ quỹ & ETF	2.793,0	25.471,3	57,8	184,0
- Chứng quyền	69.219,2	557.727,4	83,9	153,8
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	349.751,9	2.685.406,9	88,2	168,6
- Giao dịch thoả thuận	41.175,0	323.377,2	61,1	144,6

Chỉ số VN-Index trong tháng 7 năm 2024 có xu hướng giảm nhẹ với 23 phiên giao dịch được thực hiện thì có 13 phiên VN-Index tăng điểm và 10 phiên giảm điểm. Trong phiên giao dịch đầu tháng 7, VN-Index đạt 1.254,56 điểm, tăng 0,7% (tương ứng tăng 9,24 điểm) so với phiên trước. Các phiên giao dịch tiếp theo VN-Index có xu hướng giảm nhẹ và kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng VN-Index giảm về mức 1.251,51 điểm, giảm 0,2% (tương ứng giảm 3,05 điểm) so với phiên đầu tháng; giá trị vốn hóa thị trường đạt 5.123.373 tỷ đồng, gấp 3,1 lần quy mô GRDP của Thành phố ước năm 2024.



Cập nhật phiên giao dịch ngày 23/8/2024, có 483 mã chứng khoán giao dịch theo hình thức khớp lệnh trên sàn Hose, trong đó có 335 mã cổ phiếu, 13 mã chứng chỉ quỹ, 134 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Chỉ số VN-Index đạt 1.285,32 điểm, tăng 13,8% (tương ứng tăng 155,39 điểm) so với 29/12/2023 và vốn hóa thị trường đạt 5.277.924 tỷ đồng.

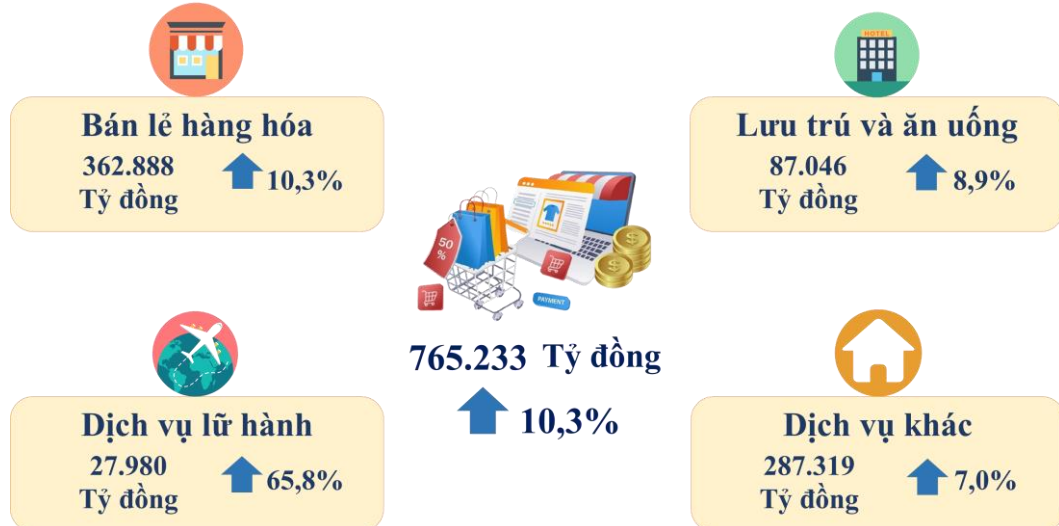
6. Hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải

6.1. Thương mại và dịch vụ

Trong tháng 8, Thành phố tiếp tục chương trình khuyến mãi tập trung (đợt 01 diễn ra từ ngày 15/6/2024 - 15/9/2024) với nhiều gói ưu đãi, khuyến mãi lớn dành cho người tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định, ước tính tháng 8 tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 12,1% so với cùng kỳ, tính chung 8 tháng năm 2024 tăng 10,3% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu dịch vụ lữ hành có mức tăng cao 65,8%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 năm 2024 ước đạt 105.853 tỷ đồng, tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 12,1% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 765.233 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng năm 2024 (Tỷ đồng, % so với cùng kỳ)



Tình hình bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo nhóm lĩnh vực cụ thể như sau:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8 năm 2024 ước đạt 49.055 tỷ đồng, chiếm 46,3% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 14,0% so với cùng kỳ. Trong tháng, tình

hình mua sắm ở nhiều nhóm mặt hàng vẫn nhộn nhịp, hầu hết các mặt hàng đều có doanh thu tăng so với cùng kỳ, riêng nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình và vật phẩm văn hóa, giáo dục giảm nhẹ. Một số nhóm mặt hàng chiếm tỷ trọng cao và tăng so với cùng kỳ như nhóm lương thực, thực phẩm chiếm 30,8%, tăng 14,8%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm chiếm 9,3%, tăng 27,4%; nhóm hàng hóa khác chiếm 11,3%, tăng 48,7%; nhóm may mặc chiếm 5,6%, tăng 3,3%.

Tính chung 8 tháng năm 2024, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 362.888 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ. Trong đó, 02 nhóm mặt hàng có tỷ trọng cao nhất là lương thực, thực phẩm và đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình với mức tăng lần lượt là 10,7% và 9,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 8 năm 2024 ước đạt 12.491 tỷ đồng, chiếm 11,8% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 6,8% so với tháng trước và tăng 13,5% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu lưu trú tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 7,7% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống tăng 7,4% so với tháng trước và tăng 14,2% so với cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng năm 2024, doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 87.046 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ. Trong đó, lưu trú tăng 31,2% và dịch vụ ăn uống tăng 6,2%.

Dịch vụ lữ hành tháng 8 năm 2024 ước đạt 3.942 tỷ đồng, giảm 14,5% so với tháng trước và tăng 58,6% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024, doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 27.980 tỷ đồng, tăng 65,8% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 8 năm 2024 ước đạt 40.365 tỷ đồng, tăng 6,3% so với tháng trước và tăng 6,5% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024, doanh thu dịch vụ khác ước đạt 287.319 tỷ đồng, tăng 7,0%. Trong đó, doanh thu kinh doanh bất động sản ước đạt 173.004 tỷ đồng, chiếm 60,2% trong doanh thu dịch vụ khác, tăng 6,1% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ hành chính và hỗ trợ tăng 9,0%; nhóm giáo dục và đào tạo tăng 9,3%; nhóm y tế tăng 7,2%; nhóm nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng 7,4%.

6.2. Vận tải hàng hóa và hành khách

Hoạt động vận tải trên địa bàn tiếp tục tăng trưởng tích cực, tính chung 8 tháng năm 2024, sản lượng vận tải hành khách tăng 1,5% và hàng hóa tăng

11,3%. Tổng doanh thu vận tải tăng 37,5%, trong đó hoạt động hỗ trợ vận tải tăng 53,5%.

6.2.1. Sản lượng vận tải hàng hóa và hành khách

Vận tải hành khách: Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 8 ước đạt 28.857 nghìn lượt, tăng 3,0% so với tháng trước và giảm 4,5% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024 ước đạt 218.291 nghìn lượt, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 97,0%, tăng 3,5% so với cùng kỳ; vận tải đường thủy nội địa chiếm 1,9%, giảm 33,2%.

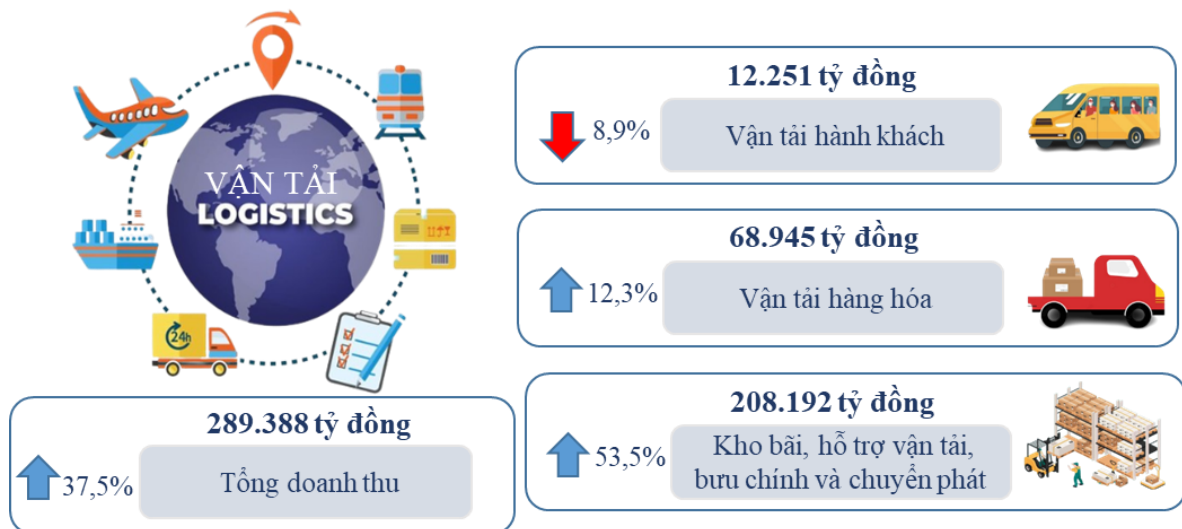
Vận tải hàng hóa: Khối lượng vận chuyển tháng 8 ước đạt 23.247 nghìn tấn, giảm 1,2% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024 ước đạt 166.628 nghìn tấn, tăng 11,3% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 74,2%, tăng 18,0% so với cùng kỳ; vận tải đường thủy nội địa chiếm 11,1%, giảm 9,7%; vận tải đường biển chiếm 14,5%, tăng 0,4%.

6.2.2. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 8 ước đạt 43.531 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 40,6% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024 ước đạt 289.388 tỷ đồng, tăng 37,5% so với cùng kỳ.

Doanh thu vận tải 8 tháng năm 2024

(Tỷ đồng, % so với cùng kỳ)



Vận tải hành khách: Doanh thu tháng 8 ước đạt 1.596 tỷ đồng, tăng 8,7% so với tháng trước và giảm 14,7% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024 ước đạt 12.251 tỷ đồng, giảm 8,9% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 78,8%, tăng 6,4% so với cùng kỳ; đường sắt chiếm 7,2%, tăng 17,5%; đường thủy nội địa chiếm 1,4%, giảm 28,4%.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu tháng 8 ước đạt 9.320 tỷ đồng, giảm 0,3% so với tháng trước và tăng 6,6% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024 ước đạt 68.945 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 71,4%, tăng 17,9% so với cùng kỳ; vận tải đường thủy nội địa chiếm 4,8%, giảm 7,5%; vận tải đường biển chiếm 23,5%, tăng 2,4%.

Hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát: Doanh thu tháng 8 ước đạt 32.615 tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 60,4% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2024 ước đạt 208.192 tỷ đồng, tăng 53,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Hoạt động kho bãi - dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 198.216 tỷ đồng, tăng 55,4% so với cùng kỳ; bưu chính và chuyển phát đạt 9.976 tỷ đồng, tăng 24,1%.

7. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 năm 2024 tăng 0,10% so với tháng trước. Trong đó, 9/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng so với tháng trước, mức tăng cao nhất là nhóm bưu chính viễn thông (+0,85%), các nhóm còn lại đều giảm, giảm nhiều nhất là nhóm giao thông (-1,13%).

Diễn biến chỉ số giá một số nhóm hàng trong tháng 8 so với tháng trước:

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,14%, tác động CPI chung tăng 0,05 điểm phần trăm. Trong đó, lương thực tăng 0,45%, thực phẩm tăng 0,001% và ăn uống ngoài gia đình tăng 0,29%. Ở nhóm lương thực, chỉ số giá nhóm gạo tăng 0,08%, bột mỳ và ngũ cốc khác tăng 2,32%, lương thực chế biến tăng 0,72%. Trong khi đó, ở nhóm thực phẩm, thịt gia cầm tăng 1,04%, thịt gia súc tăng 0,13%, thịt chế biến tăng 0,06%, thủy sản chế biến tăng 0,24%.

May mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,53%, trong đó, chỉ số giá giày dép tăng 2,99%, dịch vụ may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,19%, vải các loại tăng 0,19%, may mặc khác tăng 0,09%, mũ nón tăng 0,34%.

Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,25%, tác động CPI chung tăng 0,06 điểm phần trăm chủ yếu do giá nhà ở thuê tăng 0,50%, dịch vụ sửa chữa nhà tăng 1,55%, dịch vụ khác liên quan đến nhà ở tăng 4,33%, dịch vụ về điện sinh hoạt tăng 1,15%, gas tăng 0,86%. Ở chiều ngược lại, điện sinh hoạt giảm 1,02%, nước sinh hoạt giảm 0,58% do nhu cầu tiêu dùng giảm.

Nhóm giao thông giảm 1,13%, làm CPI chung giảm 0,11 điểm phần trăm, chủ yếu do giá xăng giảm 5,80% từ ảnh hưởng của 04 lần điều chỉnh giá bán xăng dầu trong tháng 8 (ngày 01/8, ngày 08/8, ngày 15/8 và ngày 22/8). Trong khi đó, một số mặt hàng giảm giá như phương tiện đi lại tăng 0,94%, phụ tùng

tăng 1,04%, bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 4,25%, dịch vụ khác đối với phương tiện vận tải cá nhân tăng 4,34%.

Giáo dục tăng 0,08% chủ yếu giá bán văn phòng phẩm tăng 0,19% và giá học phí nghề cho năm học mới tăng 0,31%.

Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,68%, trong đó hoa, cây cảnh, vật cảnh tăng 2,85% do nhu cầu tăng cao dịp lễ Vu lan tháng 7 âm lịch, dịch vụ văn hóa tăng 1,56%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tăng 2,82% so với cùng kỳ. **Bình quân 8 tháng năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,23%**, trong đó, 10/11 nhóm có chỉ số giá tăng và tăng cao nhất là nhóm thuốc, dịch vụ y tế với mức tăng 7,80%, kể đến là nhóm giáo dục tăng 7,48%.

Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

Đơn vị tính: %

	Tháng 8 so với cùng kỳ		Chỉ số giá bình quân 8 tháng so với cùng kỳ	
	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ số giá tiêu dùng	103,14	102,82	103,45	103,23
<i>Trong đó: - Lương thực</i>	106,01	107,47	104,35	110,11
<i>- Thực phẩm</i>	100,97	100,83	102,87	100,44
2. Chỉ số giá vàng	100,52	118,14	100,31	119,49
3. Chỉ số giá USD	102,96	105,94	102,61	105,76

Chỉ số giá vàng tháng 8 năm 2024 tăng 2,98% so với tháng trước, tăng 7,91% so với tháng 12 năm 2023 và tăng 18,14% so với cùng kỳ; bình quân 8 tháng năm 2024 tăng 19,49% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8 năm 2024 giảm 0,51% so với tháng trước, tăng 3,74% so với tháng 12 năm 2023 và tăng 5,94% so với cùng kỳ; bình quân 8 tháng năm 2024 tăng 5,76% so với cùng kỳ.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Hoạt động y tế (Từ ngày 16/7/2024 đến ngày 15/8/2024)

Trong tháng, số ca mắc bệnh Sốt xuất huyết là 1.179 ca, giảm 17,7% so với cùng kỳ; bệnh Tay Chân Miệng là 1.831 ca, giảm 83,2%; bệnh Covid-19 là 13 ca, giảm 63,9%. Từ đầu năm đến nay bệnh Mpox (bệnh đậu mùa khỉ) là 43 ca, không có ca tử vong; sốt phát ban nghi bệnh Sởi là 433 ca.

Công tác khám chữa bệnh và điều trị: Trong tháng, số lượt khám chữa bệnh ngoại trú ước đạt 3.861.204 lượt, tăng 3,2% so với cùng kỳ; trong đó lượt khám có thẻ Bảo hiểm y tế đạt 2.057.509 lượt, tăng 8,2%. Số lượt khám chữa

bệnh nội trú ước đạt 212.437 lượt, tăng 1,4%, trong đó lượt khám có thẻ Bảo hiểm y tế đạt 171.903 lượt, tăng 1,3%.

Thành phố tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng tại các phòng khám đa khoa trên địa bàn Thành phố năm 2024; tổ chức Hội nghị “Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh trong phẫu thuật thẩm mỹ”; tiếp tục rà soát bổ sung thuốc thuộc danh mục đầu thầu tập trung cấp quốc gia giai đoạn 2024 - 2026 đợt 2; điều chuyển thuốc giữa các đơn vị trong ngành y tế nhằm đảm bảo cung ứng thuốc cho người bệnh ở tất cả các tuyến.

Vệ sinh an toàn thực phẩm: Trong tháng, Thành phố đảm bảo an toàn thực phẩm tại 03 sự kiện, lễ hội, hội nghị, không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

2. Hoạt động giáo dục

Thành phố đã tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, ban hành Kế hoạch năm học 2024 - 2025 đối với các bậc giáo dục. Theo Kế hoạch, các bậc học từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên sẽ tựu trường vào ngày 26/8. Riêng học sinh lớp 1 sẽ tựu trường vào ngày 19/8. Đồng thời, tất cả các bậc học sẽ khai giảng đồng loạt vào ngày 5/9.

3. Hoạt động về văn hóa, thể dục thể thao

Về văn hóa, nghệ thuật: Trong tháng, Thành phố tổ chức nhiều chương trình văn hóa, nghệ thuật đặc sắc như: Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; kỷ niệm 79 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và ngày truyền thống Công an Nhân dân Việt Nam với chủ đề “Việt Nam – Tổ quốc trong tim tôi”; liên hoan "Tiếng kèn Đội ta" tại khu vực phía Nam lần thứ X với chủ đề "Bài ca sum họp"; sinh hoạt chuyên đề “Từ Đờn ca tài tử đến nghệ thuật sân khấu Cải lương”; kỷ niệm 46 năm ngày thành lập Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh (12/8/1978 - 12/8/2024); Kế hoạch Chương trình hành động về “Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh” nâng cao nhận thức về giá trị sống, tình cảm và lòng tự hào đối với Tổ quốc và lịch sử vùng đất Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về hoạt động thể thao: Thành phố tổ chức nhiều hoạt động thể thao như: giải Judo năng khiếu và vô địch trẻ Thành phố năm 2024 (Từ ngày 08/8 - 11/8); giải bóng chuyền Công an Thành phố mở rộng tranh Cup “Báo Công an Thành

phố Hồ Chí Minh” lần thứ Nhất - năm 2024 (Từ ngày 12/8 - 16/8); tổ chức liên hoan võ thuật Aikido mở rộng lần 1 Thành phố 2024; tổ chức giải Futsal Thành phố mở rộng Cúp LS lần thứ 16 năm 2024 (Từ ngày 19/8 - 25/8).

Đội tuyển thể thao học sinh Thành phố tham dự vòng chung kết Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X tại Hải Phòng (Từ ngày 28/7 - 06/8), với 15 môn thể thao. Kết quả chung cuộc đoàn thể thao học sinh Thành phố xếp hạng nhất toàn đoàn với 275 huy chương vàng, 141 huy chương bạc và 123 huy chương đồng.

Thành phố tổ chức lớp tập huấn võ tự vệ và võ nhạc Vovinam cho giáo viên giáo dục thể chất các trường Tiểu học. Chương trình nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành cho đội ngũ giáo viên hướng dẫn cho học sinh rèn luyện sức khỏe khơi gợi tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc “Học võ Việt - Yêu nước Việt”.

4. Tình hình trật tự an toàn xã hội (Từ ngày 15/7/2024 - 14/8/2024)

Tình hình trật tự an toàn giao thông: Trong tháng, Thành phố đã xảy ra 105 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 23,4% so với cùng kỳ; làm chết 41 người, giảm 18,0%; bị thương 63 người, giảm 23,2%. Không xảy ra vụ tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy nội địa.

Về tình hình cháy nổ: Trong tháng, xảy ra 31 vụ cháy, giảm 3,1%; trị giá tài sản thiệt hại khoảng 590 triệu đồng (còn 11 vụ chưa thống kê được thiệt hại). Nguyên nhân gây cháy chủ yếu do sự cố hệ thống, thiết bị điện.

Vi phạm kinh tế: Trong tháng, trên địa bàn Thành phố đã phát hiện và xử lý 93 vụ, 18 tổ chức, 79 cá nhân có dấu hiệu vi phạm về kinh tế, tham nhũng và buôn lậu. Đã khởi tố 36 vụ, 55 bị can, xử phạt vi phạm hành chính 86 vụ, 61 cá nhân với tổng số tiền phạt hơn 02 tỷ đồng. Các vi phạm chủ yếu là sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt đã phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp liên quan các mặt hàng thiết yếu, y tế gây bất ổn thị trường.

Tình hình hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy: Trong tháng, đã phát hiện, xử lý 250 vụ, 739 đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về ma túy; khởi tố 207 vụ, 462 bị can, xử lý hành chính 25 vụ, 230 đối tượng; thu giữ 67,87 kg ma túy các loại; 488,5 ml dung dịch có chứa ma túy; 80 kg thảo mộc nghi “cỏ Mỹ” và 2,7 kg chất chưa xác định; 01 khẩu súng; 20 viên đạn; 03 ô tô; 93 xe máy; 293 điện thoại di động; 17 cân; hơn 1,25 tỷ đồng và một số công cụ, phương tiện hoạt động phạm tội khác có liên quan.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội:
 Trong tháng, đã xảy ra và xử lý 461 vụ về trật tự xã hội, giảm 25,2% so với cùng kỳ, bắt 598 đối tượng, 08 người chết, 45 người bị thương, tài sản thiệt hại khoảng 96,2 tỷ đồng. Trong đó, đã khám phá 325/461 vụ (đạt 70,5%).

5. Tình hình giải quyết việc làm

Trong tháng, các thành phần kinh tế đã giải quyết việc làm cho 26.981 lượt người, nâng tổng số giải quyết việc làm trong 8 tháng năm 2024 là 221.337 lượt người, đạt 73,8% Kế hoạch.

Trong tháng có 13.509 chỗ việc làm mới được tạo ra, nâng tổng số việc làm mới trong 8 tháng năm 2024 là 99.617, đạt 71,2% Kế hoạch.

Tính từ đầu năm đến nay, tổng số lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài là 9.124 người, tập trung ở ngành nghề chính như: Chế biến thực phẩm, đóng gói, điều dưỡng.

Về giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp (Tính từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/7/2024): Thành phố đã tiếp nhận 15.510 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và đã ban hành 16.108 Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động đủ điều kiện.

Tính từ đầu năm đến nay, Thành phố đã tiếp nhận 90.837 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 8,4% so với cùng kỳ; ban hành Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 88.489 người lao động đủ điều kiện, giảm 5,7%.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh tháng 8 và 8 tháng năm 2024.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực UBND Thành phố;
- Sở, ban ngành Thành phố;
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Cục Thống kê;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
 PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Phước Tường